

Số: 268 /QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 03 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống  
Trục kết nối, liên thông tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính  
phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 26 tháng 3 năm 2017 của Bộ  
trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các  
hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ  
trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ  
thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BTTTT ngày 01/4/2016 của Bộ trưởng Bộ  
Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã  
định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn  
bản và điều hành”;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2020 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý và  
lưu trữ văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh  
Bà Rịa-Vũng Tàu;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số  
02/TTr-STTTT ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc ban hành Quy chế Quản lý, vận  
hành và sử dụng hệ thống Trục kết nối, liên thông tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Trục kết nối, liên thông tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TTr.Tỉnh ủy, TTr.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Đài PT&TH, Báo BR-VT;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, STTTT (3).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Tuấn**



## **QUY CHẾ**

**Quản lý, vận hành và sử dụng  
hệ thống Trục kết nối, liên thông tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**  
(Kèm theo Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Trục kết nối, liên thông tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Hệ thống Trục kết nối, liên thông tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (gọi tắt là Trục kết nối, liên thông tỉnh): là một hệ thống thông tin được thiết kế độc lập nhằm mục đích cho phép các ứng dụng, dịch vụ khác nhau, với nhiều kiến trúc, nền tảng và chuẩn giao tiếp khác nhau, trên các hệ điều hành khác nhau có thể liên kết, trao đổi thông tin với nhau. Hệ thống cung cấp những kênh truyền dữ liệu được đảm bảo toàn vẹn và an toàn, có thể chuyển đổi thành nhiều dạng dữ liệu cho các dịch vụ khác nhau khai thác; cung cấp khả năng thông báo cho dịch vụ đích, làm cho dịch vụ đích có thể chủ động trong việc nhận và xử lý thông tin liên thông.

2. Dịch vụ đích: là các ứng dụng, dịch vụ ở nơi nhận, nơi mà các dữ liệu, thông tin, hồ sơ, văn bản sẽ được gửi tới.

3. Dịch vụ nguồn: là các ứng dụng, dịch vụ ở nơi khởi nguồn cho việc gửi dữ liệu, thông tin, hồ sơ, văn bản đến đơn vị đích.

4. Đơn vị đích: là một hoặc một số đơn vị nhận dữ liệu, thông tin, hồ sơ, văn bản từ đơn vị nguồn. Đơn vị đích có thể khác vùng triển khai hoặc cùng vùng triển khai với đơn vị nguồn. Đơn vị đích vận hành và sử dụng dịch vụ đích.

5. Đơn vị nguồn: là đơn vị khởi nguồn cho việc liên lạc bằng cách gửi dữ liệu, thông tin, hồ sơ, văn bản đến một đơn vị khác. Đơn vị nguồn vận hành và sử dụng dịch vụ nguồn.

6. Vùng triển khai: là một cụm các hệ thống ứng dụng, dịch vụ liên quan đến dữ liệu, thông tin, hồ sơ, văn bản sử dụng chung một hệ thống trực kết nối, liên thông.

7. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, là đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp quản trị, vận hành, hỗ trợ, theo dõi, giám sát việc sử dụng và khai thác Trực kết nối, liên thông tỉnh.

#### **Điều 4. Kiến trúc Trực kết nối, liên thông tỉnh**

Trực kết nối, liên thông tỉnh được thiết kế gồm 05 thành phần chính:

1. Ứng dụng người dùng: là các ứng dụng tham gia liên thông, có thể là các chương trình chuẩn, các ứng dụng Web hoặc các dịch vụ Web. Các ứng dụng này sẽ truy xuất đến hệ thống liên thông để liên thông với các hệ thống khác.

2. Dịch vụ kết nối, liên thông: là trung tâm liên thông, hoạt động 24/24 giờ, chịu trách nhiệm kết nối với các hệ thống liên thông khác hoặc các ứng dụng tại các đơn vị tham gia liên thông, là một dịch vụ có thể tự động lên lịch để chuyển tải nội dung liên thông một cách phù hợp. Dịch vụ được thiết kế bao gồm phần lõi là nền tảng Trực kết nối, liên thông tỉnh và các thành phần khác, nhằm mục đích đảm bảo an toàn mọi kênh truyền, dễ dàng mở rộng, chia tải để tăng số lượng kênh kết nối khi cần thiết và bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu suất cao.

3. Dịch vụ dữ liệu: là một dịch vụ chuyên dụng cho việc lưu trữ dữ liệu, cho phép người quản trị phân quyền đối với tài nguyên được lưu trữ trên dịch vụ này, cho phép mở rộng để đáp ứng nhu cầu lưu trữ lớn trong thời gian dài, được thiết kế để hoạt động với tốc độ và tính đáp ứng cao, khả năng chịu tải lớn.

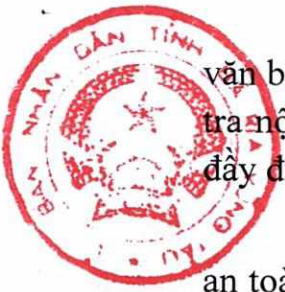
4. Dịch vụ chứng thực: là dịch vụ dùng để chứng thực dựa trên chữ ký thông qua giải thuật HMAC SHA256, HMAC SHA1, RSA. Dịch vụ này được sinh ra nhằm mục tiêu xác nhận những truy xuất vào Trực kết nối, liên thông tỉnh là hợp lệ hay không, thông qua chữ ký và dữ liệu được gửi từ ứng dụng, dịch vụ. Quy trình xác nhận chữ ký đảm bảo an toàn về mặt truy xuất, nhằm ngăn chặn những đợt tấn công thay đổi dữ liệu và truy xuất trái phép vào hệ thống.

5. Dịch vụ thông báo thời gian thực: là dịch vụ giúp cho các ứng dụng, dịch vụ có thể gửi và nhận được thông báo cho các ứng dụng, dịch vụ khác một cách nhanh chóng, an toàn và tiện lợi.

#### **Điều 5. Yêu cầu đáp ứng của Trực kết nối, liên thông tỉnh**

1. Luân chuyển dữ liệu, thông tin, hồ sơ, văn bản giữa các đơn vị tham gia liên thông: hệ thống đóng vai trò liên lạc, trao đổi và vận chuyển dữ liệu, thông tin, hồ sơ, văn bản từ một đơn vị nguồn đến một đơn vị đích.

2. Dữ liệu, thông tin, hồ sơ, văn bản được luân chuyển phải đảm bảo nguyên vẹn: Hệ thống phải đảm bảo truyền đúng, đủ nội dung của dữ liệu, thông tin, hồ sơ,



văn bản khi nhận từ đơn vị nguồn. Hệ thống phải có phương thức xác định và kiểm tra nội dung dữ liệu, thông tin, hồ sơ, văn bản được nhận và gửi đi là chính xác, đầy đủ.

3. Nội dung của dữ liệu, thông tin, hồ sơ, văn bản khi truyền đi phải bảo đảm an toàn, bảo mật: nội dung của dữ liệu, thông tin, hồ sơ, văn bản của các cơ quan, đơn vị có tính pháp lý cao và chỉ có những người có thẩm quyền mới được xem xét, kiểm tra; không để lộ lọt, rò rỉ thông tin, đồng thời không được lưu nội dung dữ liệu, thông tin, hồ sơ, văn bản sau khi việc truyền nhận hoàn tất.

4. Đảm bảo thời gian truyền nhận: hệ thống phải luân chuyển dữ liệu, thông tin, hồ sơ, văn bản đến nơi càng sớm, càng tốt theo tiêu chí mà đơn vị nguồn thiết lập; thống phải đồng bộ hóa thời gian để đảm bảo không có sự chênh lệch thời gian quá cao khi liên thông.

5. Có độ đáp ứng và hiệu suất cao: hệ thống phải đạt được hiệu suất và tính đáp ứng cao nhất, với khối lượng có thể tiếp nhận, lưu trữ và truyền tải dữ liệu lớn.

6. Có khả năng triển khai trên nhiều máy và hoạt động như một máy đơn giúp việc mở rộng hệ thống dễ dàng, nâng cao khả năng đáp ứng và hiệu suất đạt được kết quả cao hơn.

7. Có khả năng tìm kiếm và định hướng đơn vị đích thông minh.

8. Có khả năng mở rộng cho phép những hệ thống khác có thể liên thông.

9. Tự động nhận biết hệ thống khác là đang trực tuyến (online) hay đang không trực tuyến (offline); trường hợp không thể tìm ra được đơn vị đích hoặc đơn vị đích phi trực tuyến trong thời gian dài, hệ thống phải báo lại đơn vị nguồn để ra quyết định xử lý đúng đắn.

10. Kết nối tất cả các hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; bảo đảm việc kết nối, liên thông văn bản điện tử với Trục kết nối, liên thông văn bản quốc gia.

11. Có chức năng quản lý danh sách các cơ quan, đơn vị kết nối, liên thông; quản lý lịch sử kết nối của các đơn vị; quản lý thông tin, thời gian các đơn vị kết nối; theo dõi hoạt động gửi, nhận văn bản; quản lý lịch sử gửi, nhận văn bản giữa các cơ quan, đơn vị.

12. Có chức năng thống kê, báo cáo số lượng gửi, nhận văn bản, dữ liệu của từng cơ quan, đơn vị; thống kê, báo cáo thời điểm các cơ quan, đơn vị kết nối và ngắt kết nối tới hệ thống.

13. Đáp ứng các nghiệp vụ liên thông văn bản theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế

tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý và lưu trữ văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

### **Điều 6. Điều kiện kết nối, liên thông**

1. Mỗi cơ quan, đơn vị triển khai ứng dụng kết nối vào Trục kết nối, liên thông tỉnh sẽ được cấp mã định danh theo quy định tại QCVN 102:2016/BTTTT và một tài khoản truy cập vào Trục kết nối, liên thông tỉnh để theo dõi tình hình gửi, nhận văn bản của cơ quan, đơn vị mình. Thông tin cụ thể về mã định danh được quy định tại Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh sách mã định danh các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

a) Tài khoản truy cập vào Trục kết nối, liên thông tỉnh có dạng [madinhdanhcqdv@baria-vungtau.gov.vn](mailto:madinhdanhcqdv@baria-vungtau.gov.vn). Ngoài ra, để đảm bảo kết nối an toàn, mỗi mã định danh được cấp một cặp khóa tương ứng. Thông tin tài khoản truy cập và cặp khóa kết nối sẽ được Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh cấp phát cho từng cơ quan, đơn vị.

b) Ứng dụng kết nối vào Trục kết nối, liên thông tỉnh phải được đăng ký và cấp quyền truy cập để tham gia vào quá trình gửi, nhận thông tin, dữ liệu.

2. Đối với cơ quan, đơn vị chưa được cấp mã định danh, các cơ quan, đơn vị gửi văn bản đề nghị cung cấp mã định danh về Sở Thông tin và Truyền thông để được cung cấp.

### **Điều 7. Tài liệu kỹ thuật hướng dẫn kết nối, liên thông**

1. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh, thông qua Sở Thông tin và Truyền thông và công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông để các cơ quan, đơn vị được biết và triển khai thực hiện kết nối.

2. Nội dung tài liệu hướng dẫn phải thể hiện rõ đặc tả gói tin liên thông, giao thức chứng thực trên dịch vụ web; các phương thức, giao thức kết nối với các thư viện, ứng dụng của hệ thống liên thông và các công nghệ, kỹ thuật khác.

## **Chương II**

### **QUY TRÌNH VẬN HÀNH TRỤC KẾT NỐI, LIÊN THÔNG TỈNH**

#### **Điều 8. Nguyên tắc kết nối, liên thông**

1. Tuân thủ các quy định về Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia tại Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.



3. Tuân thủ các quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BTTTT ngày 01/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành”.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

5. Đảm bảo kết nối được với các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương thông qua Trục kết nối, liên thông tỉnh và các hệ thống thông tin ở trung ương, địa phương.

6. Dữ liệu văn bản liên thông phải được bảo đảm toàn vẹn và an toàn trong quá trình luân chuyển giữa các cấp chính quyền, cơ quan bộ, ngành trung ương và địa phương.

### **Điều 9. Quy trình gửi liên thông**

1. Dịch vụ nguồn sử dụng cặp khóa truy xuất được cấp để kết nối với dịch vụ kết nối, liên thông của Trục kết nối, liên thông tỉnh; khi kết nối thành công, Trục kết nối, liên thông tỉnh gửi thông tin về những gói tin liên thông cho dịch vụ nguồn vừa kết nối.

2. Dịch vụ nguồn gửi một yêu cầu liên thông cho Trục kết nối, liên thông tỉnh; yêu cầu liên thông bao gồm: thông tin nơi nhận, tiêu đề của gói tin, độ quan trọng, loại dữ liệu liên thông, giao thức liên thông. Trục kết nối, liên thông tỉnh sẽ kiểm tra thông tin yêu cầu liên thông; nếu thông tin hợp lệ, hệ thống sẽ cấp không gian cho dịch vụ nguồn gửi thông tin liên thông.

3. Sau khi nhận được thông tin về không gian liên thông, dịch vụ nguồn sẽ tiến hành gửi thông tin liên thông lên không gian vừa được cấp; thông tin liên thông gồm: nội dung liên thông và chính sách liên thông.

4. Sau khi nhận đầy đủ thông tin liên thông, Trục kết nối, liên thông tỉnh sẽ tiến hành phân tích, chuyển dữ liệu sang những dạng hợp lệ, lên kế hoạch chuyển giao dữ liệu liên thông. Sau khi có kế hoạch chuyển giao phù hợp, hệ thống sẽ gửi thông báo liên thông đến dịch vụ đích thông qua dịch vụ thông báo thời gian thực.

5. Khi dịch vụ đích tiến hành nhận dữ liệu liên thông thành công, Trục kết nối, liên thông tỉnh sẽ ghi nhận thông tin để theo dõi, quản lý và các dịch vụ khác có thể lấy thông tin trạng thái để phục vụ việc xử lý văn bản.

### **Điều 10. Quy trình nhận liên thông**

1. Dịch vụ đích kết nối với dịch vụ kết nối, liên thông của Trục kết nối, liên thông tỉnh; sau khi kết nối thành công, sẽ nhận được thông tin yêu cầu nhận thông tin liên thông.

2. Sau khi nhận được thông tin yêu cầu nhận thông tin liên thông, dịch vụ đích sẽ gửi thông tin sẵn sàng nhận thông tin liên thông đến Trục kết nối, liên thông tỉnh. Dịch vụ kết nối, liên thông của Trục kết nối, liên thông tỉnh sẽ kiểm duyệt thông tin, nếu thành công sẽ trả về không gian liên thông để dịch vụ đích tiến hành lấy thông tin liên thông.

3. Khi có thông tin không gian liên thông, dịch vụ đích tiến hành lấy dữ liệu liên thông. Sau khi quá trình nhận dữ liệu liên thông hoàn tất và được dịch vụ đích xác nhận, Trục kết nối, liên thông tỉnh sẽ ghi nhận thông tin để theo dõi, quản lý và các dịch vụ khác có thể lấy thông tin trạng thái để phục vụ việc xử lý.

### **Điều 11. Quy trình chứng thực và xác thực truy xuất**

Mỗi đơn vị khi tham gia kết nối, liên thông sẽ được cấp một cặp khóa gọi là: khóa truy xuất (access\_key) và khóa bí mật (secret\_key); trong đó, khóa truy xuất dùng để xác định danh tính của dịch vụ truy xuất, khóa bí mật dùng để ký và xác nhận thông tin truy xuất. Quy trình chứng thực và xác thực truy xuất được thực hiện như sau:

1. Dịch vụ nguồn tạo và ký nhận thông tin kết nối, truy xuất vào dịch vụ đích, gửi thông tin đó cho dịch vụ xác thực của Trục kết nối, liên thông tỉnh. Thông tin này được ký nhờ sử dụng khóa bí mật được cấp cho dịch vụ nguồn.

2. Dịch vụ xác thực kiểm tra thông tin kết nối, sự tồn tại của dịch vụ nguồn và quyền truy xuất vào dịch vụ đích. Nếu thành công thì sẽ trả khóa phiên truy xuất và thông tin truy xuất cho dịch vụ nguồn. Ngược lại, nếu thất bại thì trả thông tin từ chối truy xuất cho dịch vụ nguồn.

3. Dịch vụ nguồn truy xuất vào dịch vụ đích dựa trên khóa phiên truy xuất được cấp và thông tin truy xuất. Thông tin này được ký nhờ sử dụng khóa bí mật được cấp cho dịch vụ nguồn.

4. Dịch vụ đích sau khi nhận được yêu cầu từ dịch vụ nguồn sẽ gửi thông tin truy xuất cho dịch vụ xác thực của Trục kết nối, liên thông tỉnh để xác định thông tin. Thông tin truy xuất này được ký bởi khóa bí mật được cấp cho dịch vụ đích.

5. Dịch vụ xác thực của Trục kết nối, liên thông tỉnh xác thực thông tin của dịch vụ đích và kiểm tra thông tin đó, đồng thời gửi xác thực cho dịch vụ đích.

6. Sau khi nhận thông tin xác thực của dịch vụ xác thực, dịch vụ đích sẽ tiến hành kiểm tra. Nếu thông tin hợp lệ sẽ trả thông tin truy xuất cho dịch vụ nguồn, nếu thông tin không hợp lệ sẽ trả thông tin từ chối truy xuất cho dịch vụ nguồn.

## **Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**





1. Tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ tương thích, khả năng kết nối và sự cần thiết phải liên thông qua Trục kết nối, liên thông tỉnh đối với các ứng dụng, dịch vụ đang sử dụng, đề lên phương án, kế hoạch triển khai kết nối, liên thông.

2. Tổ chức kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh khi triển khai mới các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị mình có liên thông dữ liệu với các ứng dụng, dịch vụ khác theo quy định phải kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh.

3. Đăng ký thông tin ứng dụng, dịch vụ cần kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh theo Mẫu số 01.

4. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp tài khoản quản trị hệ thống, tài liệu kỹ thuật và đầu mối hỗ trợ kỹ thuật theo Mẫu số 03.

5. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông hủy bỏ thông tin đăng ký ứng dụng, dịch vụ kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh theo Mẫu số 06, trong trường hợp có sự thay đổi, biến động liên quan đến ứng dụng, dịch vụ kết nối vào Trục kết nối, liên thông tỉnh.

6. Tổ chức quản lý tài khoản quản trị Trục kết nối, liên thông tỉnh của cơ quan, đơn vị mình.

### **Điều 13. Trách nhiệm của công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị**

1. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh và với đội phát triển, nhà cung cấp ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin đang sử dụng của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện kiểm tra, đánh giá mức độ tương thích, khả năng kết nối và sự cần thiết phải kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh, từ đó xây dựng phương án, kế hoạch triển khai kết nối, liên thông, trình lãnh đạo xem xét và phê duyệt.

2. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh và với đội phát triển, nhà cung cấp ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin mới tại cơ quan, đơn vị mình có liên thông dữ liệu với các ứng dụng, dịch vụ khác theo quy định phải kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh, để thực hiện kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh.

3. Thường xuyên rà soát, theo dõi nhật ký và ghi nhận kết quả lỗi trong quá trình kết nối, liên thông, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị; kịp thời báo cáo lãnh đạo khi phát sinh lỗi và phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh kiểm tra, khắc phục sự cố.

### **Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch của Ủy ban

nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách.

### **Điều 15. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Tiếp nhận đề nghị cung cấp tài khoản quản trị hệ thống, tài liệu kỹ thuật và đầu mối hỗ trợ kỹ thuật triển khai hệ thống Trục kết nối, liên thông tỉnh của các cơ quan, đơn vị và xem xét, đồng ý cung cấp theo Mẫu số 02. Tiếp nhận thông tin đăng ký ứng dụng, dịch vụ kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh và xem xét, đồng ý theo Mẫu số 04. Tiếp nhận đề nghị hủy bỏ thông tin đăng ký ứng dụng, dịch vụ kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh và xem xét, đồng ý hủy bỏ theo Mẫu số 07. Thời gian gửi phản hồi văn bản tối đa là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận được đầy đủ thông tin yêu cầu.

2. Quản lý hệ thống Trục kết nối, liên thông tỉnh; hướng dẫn, phối hợp, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai Trục kết nối, liên thông tỉnh.

3. Hàng năm, thực hiện đánh giá, rà soát, tiếp nhận và tổng hợp ý kiến phản ánh của các cơ quan, đơn vị để chỉ đạo Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh báo cáo, đề xuất các giải pháp nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật và chức năng hệ thống Trục kết nối, liên thông tỉnh, nhằm đáp ứng các nhu cầu kết nối ứng dụng, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh với hệ thống Trục kết nối, liên thông quốc gia, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định chung.

4. Lập dự toán kinh phí hàng năm cho việc nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật và chức năng Trục kết nối, liên thông tỉnh khi cần thiết theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy chế này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

6. Tổ chức theo dõi, thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị sử dụng Trục kết nối, liên thông tỉnh theo quy định của Quy chế này; xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

7. Cập nhật bổ sung tiêu chí đánh giá việc sử dụng Trục kết nối, liên thông tỉnh vào Bộ tiêu chí đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của tỉnh.

8. Đảm bảo việc triển khai, xây dựng các phần mềm phục vụ cho hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước như: tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ và trả kết quả, tra cứu thông tin phục vụ việc giải quyết hồ sơ hành chính; phần mềm có các dữ liệu dùng chung phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính; các phần mềm chia sẻ, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh bắt buộc phải kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh.

### **Điều 16. Trách nhiệm của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh**



1. Đảm bảo vận hành Trục kết nối, liên thông tỉnh thông suốt trên mạng điện rộng của tỉnh, mạng Internet trên nền mạng truyền số liệu chuyên dùng hiện có, phục vụ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho Trục kết nối, liên thông tỉnh; kịp thời phát hiện, xử lý, khắc phục sự cố, duy trì hệ thống vận hành thông suốt, liên tục; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định; thực hiện chế độ lưu trữ dự phòng dữ liệu hệ thống; thông báo kịp thời cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan trước khi tiến hành bảo trì, bảo dưỡng và nâng cấp, cập nhật phiên bản mới của hệ thống.

3. Bàn giao tài khoản quản trị của cơ quan, đơn vị trên Trục kết nối, liên thông tỉnh và tài liệu kỹ thuật Trục kết nối, liên thông tỉnh theo Mẫu số 05 sau khi có văn bản chấp thuận của Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Phối hợp, hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai kết nối, liên thông, chia sẻ các ứng dụng, dịch vụ hiện có hoặc khi xây dựng mới có kết nối, liên thông với Trục kết nối, liên thông tỉnh.

5. Dự thảo và trình Sở Thông tin và Truyền thông Kế hoạch nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật và chức năng Trục kết nối, liên thông tỉnh, nhằm đáp ứng các nhu cầu kết nối ứng dụng, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh với hệ thống Trục kết nối, liên thông quốc gia, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định chung.

#### **Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan, đơn vị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

Tên cơ quan, đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

V/v đăng ký thông tin ứng dụng, dịch vụ  
kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh.

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông.

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng .... năm 2020 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh việc ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống  
Trục kết nối, liên thông tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ ...(*cơ sở pháp lý liên quan việc triển khai ứng dụng công nghệ thông  
tin của cơ quan, đơn vị dẫn đến việc đăng ký thông tin ứng dụng, dịch vụ kết nối  
với Trục kết nối, liên thông tỉnh*);

Nhằm phục vụ nhu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, ...*Cơ  
quan, đơn vị*... đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng ký và cấp quyền cho  
ứng dụng, dịch vụ được kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh với thông tin  
như sau:

- Tên ứng dụng, dịch vụ (viết tắt): .....

.....

- Đơn vị phát triển: .....

.....

...*Cơ quan, đơn vị*... cam kết tuân thủ các quy định được nêu trong Quy chế  
Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Trục kết nối, liên thông tỉnh Bà Rịa-Vũng  
Tàu.

Đầu mối liên hệ: (*Họ tên, chức vụ, bộ phận công tác, email, số điện thoại*):...

.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- ...

- Lưu: VT, ...

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị**

(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU  
**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /STTTT-TTCNTT&TT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày ... tháng ... năm 20...

V/v đăng ký thông tin ứng dụng, dịch vụ  
kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh.

Kính gửi:

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng .... năm 2020 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh việc ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống  
Trục kết nối, liên thông tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Theo đề nghị của ...*cơ quan, đơn vị*... tại Công văn số ..... ngày  
...../...../20... về đăng ký thông tin ứng dụng, dịch vụ kết nối với Trục kết nối, liên  
thông tỉnh;

Sở Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo và Trung tâm Công nghệ thông tin  
và Truyền thông tỉnh đã thực hiện đăng ký thông tin ứng dụng, dịch vụ kết nối với  
Trục kết nối, liên thông tỉnh theo đề nghị của ...*Cơ quan, đơn vị*...

Thông tin chi tiết, ...*cơ quan, đơn vị*... vui lòng liên hệ trực tiếp đầu mối hỗ  
trợ kỹ thuật: ....., chuyên viên Phòng Hạ  
tầng Công nghệ thông tin, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh;  
điện thoại: (0254) 3828388, di động: .....

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trung tâm CNTT&TT (thực hiện);
- ...
- Lưu: VT, TTCNTT&TT.

**GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Tên cơ quan, đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

V/v đề nghị cung cấp tài khoản quản trị,  
tài liệu kỹ thuật và đầu mối hỗ trợ kỹ thuật  
kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh.

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông.

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng .... năm 2020 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh việc ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống  
Trục kết nối, liên thông tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ ... (cơ sở pháp lý liên quan việc triển khai ứng dụng công nghệ thông  
tin của cơ quan, đơn vị dẫn đến việc đề nghị cung cấp tài khoản quản trị, tài liệu  
kỹ thuật và đầu mối hỗ trợ kỹ thuật kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh);

Nhằm phục vụ nhu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, ... Cơ quan,  
đơn vị... đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp tài khoản quản trị, tài liệu  
kỹ thuật và đầu mối hỗ trợ kỹ thuật kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh cho  
... Cơ quan, đơn vị...

... Cơ quan, đơn vị... cam kết tuân thủ các quy định được nêu trong Quy chế  
Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Trục kết nối, liên thông tỉnh Bà Rịa-Vũng  
Tàu.

Đầu mối liên hệ: (Họ tên, chức vụ, bộ phận công tác, email, số điện thoại):...

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- Lưu: VT, ...

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU  
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STTTT-TTCNTT&TT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày ... tháng ... năm 20...

V/v cung cấp tài khoản quản trị, tài liệu kỹ thuật và đầu mối hỗ trợ kỹ thuật kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh.

Kính gửi:

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng .... năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh việc ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Trục kết nối, liên thông tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Theo đề nghị của ...*cơ quan, đơn vị*... tại Công văn số ..... ngày ...../...../20... về cung cấp tài khoản quản trị, tài liệu kỹ thuật và đầu mối hỗ trợ kỹ thuật kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh;

Sở Thông tin và Truyền thông đồng ý cung cấp tài khoản quản trị và tài liệu kỹ thuật liên quan đến Trục kết nối, liên thông tỉnh theo đề nghị của ...*Cơ quan, đơn vị*...

Thông tin chi tiết, ...*cơ quan, đơn vị*... vui lòng liên hệ trực tiếp đầu mối hỗ trợ kỹ thuật: ....., chuyên viên Phòng Hạ tầng Công nghệ thông tin, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh; điện thoại: (0254) 3828388, di động: .....

Đề nghị ...*cơ quan, đơn vị*... quản lý, sử dụng tài khoản được cấp phát theo đúng quy định trong Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Trục kết nối, liên thông tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trung tâm CNTT&TT (thực hiện);
- ...
- Lưu: VT, TTCNTT&TT.

**GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG  
TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-TTCNTT&TT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày ... tháng ... năm 20...

**BIÊN BẢN**

**Về việc bàn giao tài khoản quản trị hệ thống,  
tài liệu kỹ thuật Trục kết nối, liên thông tỉnh**

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày .... tháng .... năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh việc ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Trục kết nối, liên thông tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Công văn số \_\_\_/STTTT-TTCNTT&TT ngày .... tháng .... năm 20... của Sở Thông tin và Truyền thông về cung cấp tài khoản quản trị, tài liệu kỹ thuật và đầu mối hỗ trợ kỹ thuật kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh;

Theo đề nghị của ...*cơ quan, đơn vị*... tại Công văn số ..... ngày ...../...../20... về cung cấp tài khoản quản trị, tài liệu kỹ thuật và đầu mối hỗ trợ kỹ thuật kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh;

Hôm nay, vào lúc ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm 20..., tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu - số 03 đường Nguyễn Tất Thành, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, chúng tôi gồm:

**BÊN GIAO (sau đây gọi là bên A):**

Ông/bà: .....

Chức vụ công tác: .....

Đại diện cho: .....

.....

**BÊN NHẬN (sau đây gọi là bên B):**

Ông/bà: .....

Chức vụ công tác: .....

Đại diện cho: .....

.....

**Nội dung bàn giao:** tài khoản quản trị hệ thống và tài liệu kỹ thuật Trục kết nối, liên thông tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.



Bên A đã bàn giao tài khoản và hướng dẫn quản trị, sử dụng cho bên B.

Bên B có trách nhiệm dùng các biện pháp theo quy chế, quy định của pháp luật để bảo mật thông tin tài khoản (tên đăng nhập, mật khẩu). Bất kỳ hành động truy cập bằng tài khoản của bên B đều được coi là do bên B truy cập; bên A không chịu trách nhiệm đối với trường hợp rủi ro phát sinh trong quá trình sử dụng Trực kết nối, liên thông tỉnh dẫn đến việc bên B để lộ mật khẩu cho người dùng khác. Trường hợp phát hiện mật khẩu bị lộ, bên B cần nhanh chóng thay đổi mật khẩu mới và/hoặc liên hệ với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh để được hỗ trợ.

Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Tên cơ quan, đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

V/v đề nghị hủy bỏ thông tin đã đăng ký  
ứng dụng, dịch vụ kết nối với Trục kết nối,  
liên thông tỉnh.

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông.

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng .... năm 2020 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh việc ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống  
Trục kết nối, liên thông tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Ứng dụng, dịch vụ ... tại ... Cơ quan, đơn vị... đã ngưng hoạt động; đề nghị  
Sở Thông tin và Truyền thông hủy bỏ thông tin đã đăng ký và thu hồi quyền đã  
cấp cho ứng dụng, dịch vụ kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh.

Đầu mối liên hệ: (Họ tên, chức vụ, bộ phận công tác, email, số điện thoại):...

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- Lưu: VT, ...

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 07

UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU  
**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /STTTT-TTCNTT&TT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày ... tháng ... năm 20...

V/v hủy bỏ thông tin ứng dụng, dịch vụ  
kết nối với Trục kết nối, liên thông tỉnh.

Kính gửi:

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng .... năm 2020 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh việc ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống  
Trục kết nối, liên thông tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Theo đề nghị của ...*cơ quan, đơn vị*... tại Công văn số ..... ngày  
...../...../20... về hủy bỏ thông tin đã đăng ký ứng dụng, dịch vụ kết nối với Trục kết  
nối, liên thông tỉnh;

Sở Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo và Trung tâm Công nghệ thông tin  
và Truyền thông tỉnh đã thực hiện hủy bỏ thông tin ứng dụng, dịch vụ kết nối với  
Trục kết nối, liên thông tỉnh theo đề nghị của ...*Cơ quan, đơn vị*...

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trung tâm CNTT&TT (thực hiện);
- ...
- Lưu: VT, TTCNTT&TT.

**GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)